

# VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM MÁC-XÍT VÀO VIỆC GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

Bùi Thị Thanh Huyền

Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội  
Email: thanhhuyencgd@gmail.com

## Article History

Received: 23/3/2020

Accepted: 15/4/2020

Published: 30/4/2020

## Keywords

Marxism-Leninism, human rights, education, measures, university students.

## ABSTRACT

Human rights are the noble human values that mankind always strives for and strives to ensure that human rights values are guaranteed in reality. The idea of human rights is associated with the formation and long-term development of human society and is discussed by many philosophers in history. Human rights are a big and important issue for social life in general and for students at universities in our country today in particular. The article applies Marxist views to the education of human rights for students at universities today. The right understanding of human rights from the point of view of Marxism-Leninism to university students has an important contribution to the development of a comprehensive human being, which is the concern of our Party and State.

## 1. Mở đầu

Quyền con người là những giá trị mà nhân loại luôn hướng đến và đấu tranh để các giá trị về quyền con người được bảo đảm trong hiện thực, “là mối quan tâm trong mọi giai đoạn phát triển của xã hội loài người” (Đào Thị Tùng, 2016).

Tư tưởng về quyền con người gắn với sự hình thành, phát triển lâu dài của xã hội loài người, được các nhà triết học bàn đến và quyền con người: “được phán ánh một cách sâu sắc và cụ thể hơn trong các tư tưởng, học thuyết, tôn giáo, chính trị và pháp lí” (Nguyễn Đăng Dung và cộng sự, 2009, tr 50). Ở Việt Nam hiện nay, việc đưa giáo dục quyền con người vào hệ thống giáo dục quốc dân là yêu cầu cấp thiết theo Quyết định số 1309/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, giáo dục quyền con người đối với sinh viên (SV) đại học có ý nghĩa quan trọng nhằm “góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững của đất nước” (Thủ tướng Chính phủ, 2017).

Bài viết vận dụng quan điểm của vận dụng quan điểm mác-xít vào việc giáo dục quyền con người cho sinh viên các trường đại học hiện nay.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Một số quan niệm về quyền con người ở nước ta hiện nay

Quyền con người là một phạm trù đa diện, được nhiều ngành khoa học khác nhau như triết học, xã hội học, luật học... nghiên cứu. Trong cuốn “Lí luận và pháp luật về quyền con người” khái quát về quyền con người: “Quyền con người thường được hiểu là những nhu cầu, lợi ích tự nhiên, vốn có của con người được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật quốc gia và các thỏa thuận pháp lí quốc tế” (Nguyễn Đăng Dung và cộng sự, 2009, tr 38). Ở định nghĩa này, quyền con người được hiểu là những nhu cầu, những lợi ích tự nhiên vốn có của con người. Đây là những nhu cầu, lợi ích liên quan đến đời sống vật chất và tinh thần chính đáng của mỗi con người sống trong xã hội và được ghi nhận bởi luật pháp quốc gia và những thỏa thuận mang tính quốc tế.

Qua tiếp cận quyền con người theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và một số định nghĩa quyền con người được nghiên cứu hiện nay, tác giả cho rằng: quyền con người là những năng lực, khả năng, nhu cầu mang bản chất tự nhiên vốn có của con người, là những giá trị mà con người phấn đấu đạt được, quyền con người cần được tôn trọng, bảo vệ trong bất kì hoàn cảnh và các giai đoạn lịch sử xã hội nào.

### 2.2. Quan điểm mác-xít về quyền con người

Nghiên cứu về quyền con người, trước hết Mác - Ăngghen phê phán quan điểm duy tâm, siêu hình về quyền con người của những nhà triết học trước đó. Trong tác phẩm “Gia đình thần thánh hay phê phán sự phê phán có tính chất phê phán” nhằm chống lại phái Hêghen trẻ, Mác - Ăngghen đã phê phán những quan điểm sai trái, thể hiện sự phân biệt chủng tộc của nhóm người tự xưng là “gia đình thần thánh” (đại diện là Brunô và Baurer) cho rằng người Do Thái không thể hưởng quyền con người. Mác đã phê phán Brunô: “Chính bản thân ông ta không hiểu thực chất của

các “quyền” (con người) đó và đã có thái độ giáo điều đối với các quyền đó”; đồng thời phê phán Stieck-Nor đã “giết chết quyền (con người) chỉ bằng cách tuyên bố nó là một khái niệm, phát sinh từ cuộc đấu tranh của con người, với khái niệm của mình, cái khái niệm mà con người phải “xua ra khỏi đầu óc của mình...” (Mác và Ăngghen, 1980).

Trong khi phê phán những quan điểm duy tâm của triết học cổ điển Đức và phái Hêghen trẻ, kế thừa những tiền bộ của chủ nghĩa duy vật Anh, Pháp, qua Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp 1789, Mác - Ăngghen đã hình thành và phát triển những quan điểm triết học về quyền con người qua các tác phẩm kinh điển của mình. Như vậy, từ sự phân tích luận điểm triết học kể trên chúng ta thấy con người là sản phẩm tinh túy nhất, cao nhất của giới tự nhiên. Tất cả mọi con người khi được sinh ra đều có quyền được hưởng những điều kiện sống mà tạo hóa ban cho.

Trong tác phẩm “Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844”, Mác viết: “*Đời sống thể xác và tinh thần của con người là gắn liền và khăng khít với giới tự nhiên, nói như thế chẳng qua chỉ có nghĩa là giới tự nhiên gắn liền khăng khít với bản thân giới tự nhiên, vì con người là một bộ phận của tự nhiên*” (Mác và Ăngghen, 1980, tr 117). Còn quan điểm của Lênin về con người, trong “Bút kí triết học” ghi nhận: “*Những quy luật của thế giới bên ngoài, của giới tự nhiên là những cơ sở hoạt động có mục đích của con người. Trong hoạt động thực tiễn của mình, con người đứng trước thế giới khách quan, phụ thuộc vào thế giới khách quan ấy, để cho thế giới khách quan ấy quy định hoạt động của mình*” (Lênin, 1981, tr 199). Do đó, quyền con người là một phạm trù lịch sử, mang tính lịch sử.

Vấn đề quyền con người về bản chất bao hàm cả hai mặt tự nhiên và xã hội (Mác và Ăngghen, 1986, tr 12). Xét về mặt tự nhiên, con người là “động vật xã hội” có khả năng “tái sinh ra con người”, là động vật cao cấp nhất trong quá trình tiến hóa nên quyền con người trước hết là một thuộc tính tự nhiên. Ông cũng chỉ rõ, quyền con người không phải là một “tặng vật”, do giai cấp thống trị ban phát thông qua nhà nước mà nó mang *bản chất tự nhiên*, được thể hiện là *quyền được sống, quyền tự do, quyền được sáng tạo, phát triển, quyền được đối xử như con người, xứng đáng với con người*.

Xét về mặt xã hội, con người là một sản phẩm của lịch sử xã hội: “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội” (Mác và Ăngghen, 1980; tr 257). Do đó, xét về khía cạnh xã hội, thì “quyền con người, ngay từ khi có xã hội loài người, bên cạnh bản tính tự nhiên còn in đậm bản tính xã hội” (Mác và Ăngghen, 1980, tr 13). Theo Mác, quyền con người là những đặc quyền chỉ có ở con người mới có, với tư cách là con người, là thành viên xã hội loài người. Thông qua các luận điểm trong các tác phẩm của mình, Mác - Ăngghen đã phân tích quyền con người về bản chất bao hàm cả mặt tự nhiên và mặt xã hội, trong đó mặt xã hội quyết định bản chất người, tính người; Quyền con người là mang bản chất tự nhiên, khách quan vốn có chứ không phải do ai hoặc giai cấp nào ban tặng. Con người sống trong mối quan hệ với xã hội, vì vậy quyền con người là những đặc quyền chỉ có ở con người mới có, với tư cách là con người, thành viên của xã hội.

*Quyền con người vừa có tính đặc thù, vừa có tính nhân loại*: Trong xã hội cộng sản nguyên thủy, bình đẳng của con người được biểu hiện với hình thức sơ khai nhất, vấn đề “quyền con người” chưa được biểu như chúng ta quan niệm. Khi lực lượng sản xuất dần dần phát triển, sản phẩm làm ra nhiều hơn dư thừa của cải trong xã hội sẽ xuất hiện sự tư hữu; chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất ra đời, sự áp bức, bất công xuất hiện dẫn đến xã hội cộng sản nguyên thủy bị thay thế bằng xã hội chiếm hữu nô lệ, loài người từ bỏ thời kì “dã man” để bước sang thời đại văn minh. Trong xã hội có sự áp bức, bóc lột, bất công dẫn đến sự ra đời của giai cấp và đấu tranh giai cấp với biểu hiện ngày càng gay gắt thì sẽ nảy sinh vấn đề “quyền con người”; do đó, quyền con người gắn với sự phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp.

### **2.3. Quyền con người được bảo đảm trong thực tiễn ở nước ta hiện nay**

Ở nước ta, trên cơ sở lập trường của quan điểm mác-xít về quyền con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã tiếp cận quyền con người trên cơ sở kế thừa, khẳng định quyền con người trong hoàn cảnh thực tiễn ở Việt Nam, khẳng định rõ mục tiêu của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo là: “Bảo vệ chính quyền nhân dân, bảo vệ quyền lợi của dân và bảo đảm việc công dân làm trọn nghĩa vụ với Tổ quốc. Quyền lợi đó là: được hưởng nhân quyền, tài quyền, dân quyền. Nghĩa vụ là bảo vệ đất nước, ủng hộ chính quyền nhân dân, đóng góp cho công quỹ, giữ gìn và phát triển tài sản chung của quốc gia” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr 105).

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao quyền làm chủ của con người, muốn làm chủ được bản thân trước hết phải lao động tạo ra của cải vật chất, đảm bảo cơm ăn, áo mặc, có điều kiện học hành. Muốn làm chủ được theo Bác phải có năng lực làm chủ, mà muốn có năng lực làm chủ thì phải học tập: “Chúng ta học tập chính là có đủ năng lực làm chủ, có đủ năng lực tổ chức cuộc sống mới - trước hết là năng lực tổ chức nền sản xuất mới. Bởi vậy, ý thức làm chủ không chỉ tỏ rõ ở tinh thần hăng hái lao động mà còn tỏ rõ ở tinh thần say mê học tập để không ngừng nâng cao năng

lực làm chủ của mình” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2000, tr 103). Như vậy, một trong những yếu tố đảm bảo quyền của con người chính là học tập. Con người phải được sống, làm việc và học hành, thông qua học tập giúp con người trưởng thành; học tập làm cho con người hiểu biết về bản chất của sự vật, hiện tượng, hiểu biết được những quy luật vốn có của tự nhiên xã hội, tư duy, từ đó làm chủ thế giới mà con người đang sống.

Trong thực tiễn xã hội ở nước ta hiện nay, quyền con người, quyền công dân luôn là vấn đề được Đảng, Nhà nước quan tâm và có những định chế để bảo đảm thực hiện, được phản ánh nhất quán và xuyên suốt trong mọi chính sách, luật pháp của Nhà nước Việt Nam từ trước đến nay. Trong bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh trước hết nhắc tới quyền con người từ khi sinh ra, rồi suy ra quyền tự quyết dân tộc, từ đó khẳng định tính chất chính nghĩa của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân ta. Bản Hiến pháp 1946 đã chứa đựng những quy định rất tiến bộ về quyền con người dưới hình thức các quyền công dân và cho đến Hiến pháp 1959, Hiến pháp 1980 đã hoàn thiện và mở rộng hơn những quy định về quyền con người, quyền công dân trên cơ sở “*quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của con người*” với việc bổ sung một số quyền mới như: quyền theo hoặc không theo một tôn giáo nào; quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền khiếu nại tố cáo; quyền nghỉ ngơi; quyền tự do nghiên cứu khoa học; sáng tác văn học nghệ thuật; quyền của phụ nữ... (Quốc hội, 1946, 1959, 1980). Hiến pháp 1992 khẳng định quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá và xã hội được tôn trọng, thể hiện ở các quyền công dân và được quy định trong Hiến pháp và luật (Quốc hội, 1992, Điều 50).

Trong bộ Luật hình sự có các quy định nhằm bảo vệ quyền tự do dân chủ, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, nhân phẩm, tài sản, chỗ ở, thư tín, điện thoại cũng như các quyền khác của con người; những quy định về các tội xâm phạm đến phụ nữ và trẻ em - các đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội: như tội buôn bán phụ nữ (Điều 119) hiện nay được sửa đổi thành tội buôn bán người (Điều 119), tội hiếp dâm trẻ em (Điều 112), tội giao cấu với trẻ em (Điều 115); hoặc có những quy định dành riêng cho phụ nữ như tội giết con mới đẻ (Điều 94); không áp dụng hình phạt tử hình đối với phụ nữ đang mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi (Điều 35); các quy định dành riêng cho trẻ em, không áp dụng hình phạt chung thân và tử hình đối với người chưa thành niên, quyền bào chữa bắt buộc đối với người chưa thành niên, có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần (Quốc hội, 2015).

Luật hôn nhân và gia đình cũng có quy định thể hiện quyền của những người dễ bị tổn thương như quyền hưởng thừa kế không phân biệt là con trai hay con gái, con trong giá thú hay con ngoài giá thú, con đẻ hay con nuôi; đặc biệt là quyền được hưởng thừa kế của thai nhi. Đây là một quy định rất tiến bộ, phù hợp với quan điểm của Liên hiệp quốc “...*trẻ em cần được bảo vệ và chăm sóc đặc biệt, kể cả sự bảo vệ thích hợp về mặt pháp lý từ trước cũng như sau khi ra đời*” (Lời nói đầu của Công ước về quyền trẻ em) (Liên Hiệp quốc, 1989). Luật Hôn nhân và Gia đình quy định hạn chế quyền li hôn của chồng trong trường hợp vợ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi (Quốc hội, 2014). Nội dung quyền con người còn được thể hiện rất rõ nét trong các văn bản pháp luật khác như: Luật Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em, Luật Bình đẳng giới, Luật Lao động... Đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, cùng với việc đưa nội dung quyền con người vào tất cả các văn kiện, Đại hội đã nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục “*thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013... , hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr 169).

Trong Hiến pháp 2013, quyền con người được quy định một cách trang trọng, đầy đủ bên cạnh quyền công dân. Việc ghi nhận quyền con người trong Hiến pháp 2013 được biểu hiện đầy đủ với những nội dung: *thứ nhất*, bản Hiến pháp trước hết đã đề cập đến những nguyên tắc chung về quyền con người; *thứ hai*, Hiến pháp ghi nhận quyền của con người biểu hiện ở các quyền dân sự, chính trị, đây là những quyền bình đẳng của con người về mọi mặt trong đời sống xã hội (Điều 16); Quyền sống của con người: Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật (Điều 19) và hơn thế nữa “Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành” (Điều 43); Quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền đối với thân thể của mình (Điều 20); Quyền được bảo vệ khỏi bị bắt, giam giữ tùy tiện: Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt, giam, giữ người do luật định (Quốc hội, 2013, Điều 20)...

Như vậy ở nước ta, quyền con người đã đi vào đời sống của xã hội, được quy định trong Hiến pháp, pháp luật. Do đó, quyền con người cần phải được nhận thức đúng đắn dựa trên lý luận khoa học. Giáo dục quyền con người trở thành yêu cầu bức thiết, mang tính thời đại và lâu dài đối với quá trình bảo đảm và thúc đẩy quyền con người. Ngày 05/9/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1309/QĐ-TTG phê duyệt “*Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân*” đực phù hợp với từng cấp học, trình

độ đào tạo, với mục tiêu “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người học, của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục về tầm quan trọng, ý thức tự bảo vệ các quyền của bản thân, tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác; ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước và xã hội, góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững của đất nước*” (Thủ tướng Chính phủ, 2017). SV các trường cao đẳng, đại học hiện nay là nguồn nhân lực tương lai của đất nước, giáo dục quyền con người cho đối tượng này làm một việc làm quan trọng và cần thiết.

#### **2.4. Vận dụng quan điểm mác-xít trong việc giáo dục quyền con người cho sinh viên các trường đại học ở nước ta hiện nay**

Giáo dục quyền con người ở trường đại học là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có mục đích giúp cho SV nhận thức đúng đắn khoa học về quyền con người, hình thành ở họ tri thức về quyền con người, biết tự mình bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của người khác phù hợp với các yêu cầu, đòi hỏi của các chuẩn mực trong pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia về quyền con người, từ đó họ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong xã hội. Để giảng dạy hiệu quả quyền con người cho SV các trường đại học hiện nay, cần:

- *Đảm bảo cách tiếp cận hệ thống lí luận quyền con người theo quan điểm mác-xít đóng vai trò chủ đạo.* Bởi vì, vấn đề quyền con người của theo triết học mác-xít là hệ thống lí luận sâu sắc, nhân đạo về con người, xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật về lịch sử, phân tích quyền con người trong tính thống nhất tự nhiên - xã hội - lịch sử của con người, là cơ sở cho mọi hoạt động sáng tạo, tự do và phát huy tính tích cực của con người trong xã hội. Con người trong mỗi xã hội luôn đấu tranh để hướng đến những giá trị tốt đẹp nhân văn. Trong xã hội mới, xã hội - xã hội chủ nghĩa, quyền con người được biểu hiện toàn vẹn, phong phú và sâu sắc, đa diện nhất.

- *Áp dụng các hình thức giáo dục khác nhau như: học chuyên đề lớp, học thảo luận, học bằng hoạt động thực tiễn...* nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc giáo dục quyền con người theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin để người học nhận biết sâu sắc vấn đề này, thấy được quyền con người đã được bảo đảm trong thực tiễn xã hội nước ta, đã được ghi nhận và pháp luật bảo vệ nhằm tránh sự nhận thức sai lệch về quyền con người theo những luận điểm trái chiều. Trong hoàn cảnh xã hội hiện nay, SV sống và học tập cùng với xu thế hội nhập quốc tế, khoa học công nghệ phát triển, có nhiều thông tin tích cực nhưng có cả những thông tin nhiễu loạn, đa chiều có thể dẫn đến sự chệch hướng trong nhận thức về quyền con người của một bộ phận công chúng, trong đó có SV. Vì vậy, sự hướng dẫn, sự chỉ đạo, phổ biến lí luận khoa học mác-xít về quyền con người trong dạy học là quan trọng và cần thiết.

- *Cần nghiên cứu sâu sắc, toàn diện các vấn đề quyền con người theo quan điểm của Hồ Chí Minh, luôn hướng đến con người mới, trong xã hội mới.* Hồ Chí Minh hướng tới giáo dục con người kiểu mới gắn liền với một nhà nước kiểu mới, đó là nhà nước xã hội chủ nghĩa. Trong Hiến pháp 2013 ghi rõ: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” (Điều 2). Con người trong nhà nước mới với những phẩm chất về đức và tài, có đời sống tập thể và đời sống cá nhân phát triển hài hòa, luôn lao động để bảo đảm, phát triển bản thân và làm giàu cho xã hội.

Để bảo đảm cho việc vận dụng quan điểm mác-xít về quyền con người trong dạy học cho SV đại học, các nhà quản lí giáo dục, nhà trường, giảng viên và người học cần thực hiện một số biện pháp sau:

*Một là, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quyền con người và giáo dục quyền con người ở nước ta cho giảng viên.* Vấn đề quyền con người có vai trò quan trọng trong mục tiêu bảo vệ, thúc đẩy nhân quyền phát triển và có ý nghĩa to lớn trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Điều quan trọng nhất là không chỉ dừng lại ở giáo dục nhận thức về quyền con người mà phải tổ chức thực hiện theo những phương châm thiết thực, cụ thể, hữu ích (Trương Văn Hòa, 2017) để SV nhận thức về vấn đề quyền con người, cần khuyến khích SV tích cực tìm hiểu, học tập về nhân quyền theo nhiều kênh khác nhau (tham gia các hoạt động chính trị, xã hội như hội thảo, hội nghị, diễn đàn, câu lạc bộ...); mở rộng giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác đào tạo với các trường đại học nhân quyền nổi tiếng trên thế giới, liên kết với các tổ chức nhân quyền để nhận được sự hỗ trợ kĩ thuật, tài liệu, kinh phí... cho hoạt động giáo dục nhân quyền trong các trường đại học ở nước ta.

*Hai là, cần thiết phải đưa môn học Nhân quyền vào chương trình giáo dục chính thức trong hệ thống giáo dục đại học.* Hiện nay, giáo dục quyền con người (giáo dục nhân quyền) được ghi nhận trong nhiều văn kiện pháp lí quốc tế quan trọng. Vậy chúng ta cần xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể về giáo dục quyền con người cho các đối tượng người học như: đưa nội dung giáo dục quyền con người vào hệ thống giáo dục đại học, cần rà soát, chỉnh lí, xây dựng, hoàn thiện chương trình, giáo trình, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giảng viên và cán bộ quản lí giáo dục quyền con người...; mở các lớp tập huấn ngắn hạn để trang bị những kiến thức về nhân quyền cho giảng viên giảng

day tốt về quyền con người. Đối với SV chuyên ngành Luật thì “Quyền con người” trở thành môn học bắt buộc để sau này họ trở thành các chuyên gia trong lĩnh vực nhân quyền.

*Ba là, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nhân quyền và giáo dục nhân quyền trong các trường đại học đối với giảng viên và SV.* Quyền con người là những giá trị chung của nhân loại và mang tính phổ quát, vì vậy, vấn đề này còn có nhiều quan điểm chưa thống nhất. Hơn nữa, việc giáo dục nhân quyền còn phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng quốc gia. Vì vậy, cần có những nghiên cứu khoa học mang tính lí luận và thực tiễn về vấn đề nhân quyền, phù hợp với truyền thống dân tộc, đường lối đúng đắn của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam.

*Bốn là, tạo tiền đề về cơ sở vật chất cho việc giáo dục quyền con người tại các trường đại học.* Trong quá trình dạy học nói chung và dạy học ở bậc đại học thì tiền đề cơ sở vật chất là một yếu tố quan trọng cho hoạt động giáo dục quyền con người trong các trường đại học như: lớp học, máy móc trang thiết bị hiện đại, hệ thống tài liệu, giáo trình giảng dạy, trung tâm nghiên cứu về quyền con người và thư viện nhân quyền...

Như vậy, để xây dựng được một nền giáo dục nhân quyền phát triển ở nước ta nói chung và trong hệ thống các trường đại học hiện nay, cần triệt để thực hiện tổng hợp các biện pháp, định hướng trên kết hợp với sự quyết tâm về chính trị, đặc biệt từ phía cơ quan quản lí mà trực tiếp là Bộ GD-ĐT và các cơ quan hữu quan trong sự nghiệp phát triển nền giáo dục nhân quyền của nước ta, đưa nền giáo dục nhân quyền của Việt Nam xứng tầm thế giới.

### 3. Kết luận

Từ cách tiếp cận quyền con người theo quan điểm mác-xít, để hiểu một cách khoa học về quyền con người, cần phát huy hơn nữa các giá trị của quyền con người trong thực tiễn; đồng thời, giáo dục quyền con người một cách hiệu quả, khoa học cho SV hiện nay là một yêu cầu quan trọng. Đối với SV đại học, hiểu quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quyền con người, thấy được tính thực tiễn vấn đề quyền con người ở nước ta hiện nay, tiếp nhận các vấn đề, những biện pháp mà giảng viên trao đổi trên lớp giúp nâng cao được quyền con người của chính mình trong thực tiễn xã hội.

### Tài liệu tham khảo

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2000). *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 10*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Bộ GD-ĐT (2005). *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 12*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Đào Thị Tùng (2016). *Giáo dục quyền con người trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho học sinh, sinh viên trong giai đoạn hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 11, tr 208-211.
- Lênin: Toàn tập (1981). *Bút kí triết học*. NXB Tiến bộ, Mátxcova.
- Liên Hiệp quốc (1989). *Công ước về Quyền trẻ em*.
- Mác C. - Ăngghen (1980). *Tuyển tập, tập 1*. NXB Sự thật.
- Mác C. - Ăngghen (1986). *Toàn tập, tập 3*. NXB Sự thật.
- Nguyễn Đăng Dung, Vũ Công Giao, Lê Khánh Tùng (2009). *Lí luận và pháp luật về quyền con người*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Quốc hội (1946). *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*. Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thông qua ngày 9/11/1946.
- Quốc hội (1959). *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*. Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thông qua ngày 31/12/1959.
- Quốc hội (1980). *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1980*. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/12/1980.
- Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Quốc hội (2014). *Luật Hôn nhân và Gia đình*. Luật số 52/2014/QH13, ngày 19/6/2014.
- Quốc hội (2015). *Bộ luật Hình sự*. Luật số 100/2015/QH13, ngày 27/11/2015.
- Thủ tướng Chính phủ (2017). *Quyết định số 1309/QĐ-TTG ngày 05/9/2017 phê duyệt “Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”*.
- Trương Văn Hòa (2017). *Giáo dục ý thức quyền con người góp phần thực thi tốt hơn quyền con người của đồng bào dân tộc Mông ở các tỉnh Tây Bắc hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 6, tr 241-244; 203.